

# TÁC DỤNG CỦA CAO KHÁNG MẮN THÔNG TY LÊN MỘT SỐ TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG Ở BỆNH NHÂN VIÊM MŨI DỊ ỨNG

TẠ VĂN BÌNH - Đại học Y Hà Nội

HÀ LÊ XUÂN LỘC - Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội

## TÓM TẮT

Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, mở, có đối chứng trên bệnh nhân từ 18-70 tuổi, chẩn đoán bị bệnh viêm mũi dị ứng thuộc 2 thể phong hàn và phong nhiệt nhằm đánh giá tác dụng của cao kháng mẫn thông ty lên một số triệu chứng lâm sàng cho thấy: Cao kháng mẫn thông ty có tác dụng cải thiện rõ rệt các triệu chứng lâm sàng: ngứa mũi, chảy nước mũi, ngạt mũi, thay đổi sắc thái niêm mạc mũi, hắt hơi, sưng nề, ngứa và chảy nước mắt. Sự khác biệt trước sau điều trị có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

**Từ khóa:** cao kháng mẫn thông ty, viêm mũi dị ứng.

## SUMMARY

Randomized Clinical trial, opened, have placebo-group in patients aged 18 to 70 years, were diagnosed with rhinitis allergic to evaluate the effects of "Cao kháng mẫn thông ty" in some clinical symptoms. The study showed that "Cao kháng mẫn thông ty" has significant effect in improving the symptoms of itchy nose, runny nose, stuffy nose, changes the color of nasal mucosa, sneezing, swelling, itchy and watery eyes. The difference between before and after treatment was statistically significant with  $p$  value is  $< 0.05$ .

**Keywords:** "cao khang man thong ty", rhinitis allergic.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các bệnh dị ứng, viêm mũi dị ứng (VMDU) là một bệnh thường gặp nhất. Tỷ lệ mắc bệnh này ở Việt Nam khoảng 50-60%, Hồng Kông: 43%, Australia: 15 - 25% dân số. Bệnh nhân viêm mũi dị ứng chiếm đến 50% số lượng bệnh nhân đến các phòng khám tai mũi họng [9].

"Cao kháng mẫn thông ty" là bài thuốc điều trị viêm mũi dị ứng được giới thiệu trong sách "Trung - Tây y lâm sàng khoa tai mũi họng" có giá giảm cho phù hợp với đặc điểm bệnh tật và con người Việt Nam.

Để đánh giá tác dụng của bài thuốc trên lâm sàng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu đánh giá tác dụng của cao kháng mẫn thông ty lên một số triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu.

Nghiên cứu được tiến hành tại Khoa Ngũ quan - Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội, từ 02/2006 - 6/2006.

### 2. Thuốc nghiên cứu.

Cao lỏng "Kháng mẫn thông ty" do Khoa Dược - Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội sản xuất.

### 3. Đối tượng nghiên cứu.

Bệnh nhân tuổi từ 18 - 70, không phân biệt giới tính, nghề nghiệp, được chẩn đoán xác định bệnh viêm mũi dị ứng. Thể phong hàn hoặc phong nhiệt theo y học cổ truyền. Tự nguyện tham gia nghiên cứu, thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn và tiêu chuẩn loại trừ trong đề cương nghiên cứu.

### 4. Thiết kế nghiên cứu.

Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, nhãn mở, có đối chứng.

Nhóm nghiên cứu: 31 bệnh nhân uống cao lỏng "Kháng mẫn thông ty" Ngày uống 50ml chia làm 2 lần, uống sau bữa ăn x 15 ngày

Nhóm đối chứng: uống thuốc Kháng histamin LORATADINE, mỗi viên nén không bao có chứa 10mg

loratadine. Uống 2 viên/ngày chia thành 2 lần, uống trước bữa ăn 1 giờ trong 7 ngày. Sau đó dùng liều 1 viên/ngày trong 8 ngày. Liều trình 15 ngày.

### 5. Chỉ tiêu nghiên cứu.

Các triệu chứng theo dõi trong quá trình nghiên cứu: ngứa mũi, chảy nước mũi, ngạt mũi, hắt hơi, sắc thái niêm mạc mũi.

### 6. Xử lý số liệu và tính kết quả.

Số liệu thu thập được nhập vào máy tính trên phần mềm Epi-info 6.04, sau đó kiểm tra để phát hiện và xử lý các lỗi do vào số liệu sai. So sánh 2 tỷ lệ bằng test  $\chi^2$ .

### KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Sự thay đổi triệu chứng ngứa mũi, chảy nước mũi, ngạt mũi, hắt hơi

Triệu chứng	Nhóm	Nhóm chứng (n= 33)		Nhóm nghiên cứu (n= 31)	
		Ngày 0 (1)	Ngày 15 (2)	Ngày 0 (3)	Ngày 15 (4)
		n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Ngứa mũi	Nặng	7 (21,2)	2 (6,1)	9 (29,1)	2 (6,4)
	Vừa	20 (60,6)	7 (21,2)	17 (54,8)	7 (22,6)
	Nhẹ	6 (18,2)	8 (24,2)	5 (16,1)	7 (22,6)
	Không triệu chứng	0 (0)	16 (48,5)	0 (0)	15 (48,4)
	p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$			
Chảy nước mũi	Nặng	8 (24,2)	2 (6,1)	8 (25,8)	2 (6,4)
	Vừa	21 (63,6)	7 (21,2)	19 (61,3)	6 (19,4)
	Nhẹ	4 (12,2)	6 (18,2)	4 (12,9)	8 (25,8)
	Không triệu chứng	0 (0)	18 (54,5)	0 (0)	15 (48,4)
	p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$			
Ngạt mũi	Nặng	6 (18,2)	3 (9,1)	5 (16,1)	1 (3,2)
	Vừa	21 (63,6)	6 (18,2)	20 (64,5)	7 (22,6)
	Nhẹ	6 (18,2)	7 (21,2)	6 (19,4)	7 (22,6)
	Không triệu chứng	0 (0)	17 (51,5)	0 (0)	16 (51,6)
	p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$			
Hắt hơi	Nặng	5 (15,2)	1 (3,0)	4 (12,9)	1 (3,2)
	Vừa	21 (63,6)	5 (15,2)	20 (64,5)	6 (19,4)
	Nhẹ	7 (21,2)	8 (24,2)	7 (25,6)	7 (22,6)
	Không triệu chứng	0 (0)	19 (57,6)	0 (0)	17 (54,8)
	p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$			

Bảng 2. Sự thay đổi sắc thái niêm mạc mũi, triệu chứng của mắt trước sau điều trị

Triệu chứng	Nhóm	Nhóm chứng (n= 33)		Nhóm NC (n= 31)	
		Ngày 0 (1)	Ngày 15 (2)	Ngày 0 (3)	Ngày 15 (4)
		n (%)	n (%)	n (%)	n (%)
Sắc thái niêm mạc mũi	Thoái hoá	10 (30,3)	3 (9,1)	8 (25,8)	3 (9,7)
	Thay đổi	17 (51,5)	6 (18,2)	18 (58,1)	5 (16,1)
	Chưa thay đổi	6 (18,2)	24 (72,7)	5 (16,1)	23 (74,2)
	p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$			
Triệu chứng	Sưng nề mạnh, ngứa và chảy	6 (18,2)	2 (6,1)	7 (22,5)	3 (9,7)

của mắt	nước mắt				
Hơi sưng nề, ngứa và chảy nước mắt	16 (48,5)	7 (21,2)	17 (54,8)	5 (16,1)	
Ngứa nhẹ, đỏ mắt từng đợt	5 (15,1)	8 (24,2)	4 (12,9)	7 (22,6)	
Không triệu chứng	6 (18,2)	16 (48,5)	3 (9,8)	16 (51,6)	
p	$p_{1,2}<0,05, p_{3,4}<0,05, p_{2,4}>0,05$				

Sau 15 ngày dùng thuốc các dấu hiệu lâm sàng ngứa mũi, chảy nước mũi, ngạt mũi, hắt hơi, thay đổi sắc thái niêm mạc và các triệu chứng ngứa, đỏ mắt giảm có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Khi so sánh kết quả điều trị giữa nhóm chứng và nhóm nghiên cứu thì sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ . Điều này nói lên thuốc Loratadin và Cao kháng mẫn thông ty có tác dụng tương đương nhau trên các triệu chứng lâm sàng của bệnh Viêm mũi dị ứng. Phải chăng do tác dụng bền vững thành mạch, kháng histamin của một số vị thuốc trong bài.

Bài thuốc điều trị có hiệu quả chứng tỏ uyên là do tác dụng: khu phong thanh nhiệt, tuyên phế, thông ty, bổ khí, cố biểu thông qua tác dụng của các vị thuốc: Phòng phong, kinh giới, tế tân, kim ngân hoa, ngư tinh thảo, liên kiều.

Trong bài có ngũ vị tử là vị thuốc có công dụng: tư thận, dưỡng phế âm liễm nạp phế khí, sinh tân, chỉ ho lâu ngày nên trị được ho khan khô họng.

Trong bài này có hàm chứa "Ngọc Bình phong tán" để chữa khí hư. Nâng cao sức khoẻ giúp chính khí thăng tà khí cố biểu giúp tấu lý không sơ hở làm phong tà không xâm nhập được vì vậy mà phòng được bệnh, trong đó: hoàng kỳ để ích khí cố biểu, phù chính giúp chính khí thăng tà khí, bạch truật để bổ khí kiện ty lợi thủy thẩm thấp ẩm trung tiêu nguồn gốc của hậu thiên (bổ ty, ích phế, bổ thổ sinh kim) phòng phong có tác dụng khu phong, cần không cho phong tà xâm nhập, giúp hoàng kỳ ngự phong ích khí [2], [3], [4].

Ba vị hợp lại có đủ công năng bổ ích khí, kiện ty, vừa cố biểu, vừa trị khí hư (chính khí hư) biểu hư để cản ngoại tà (bệnh thành đợt hay tái phát) vừa sơ tán phong tà. Giúp cơ thể phòng chữa bệnh (phù chính khu tà) [5], [6].

### KẾT LUẬN

Cao kháng mẫn thông ty có tác dụng cải thiện rõ rệt các triệu chứng lâm sàng: ngứa mũi, chảy nước mũi, ngạt mũi, thay đổi sắc thái niêm mạc mũi, hắt hơi, sưng nề, ngứa và chảy nước mắt. Sự khác biệt trước sau điều trị có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Năng An (1998), Viêm mũi dị ứng, Dị ứng miễn dịch lâm sàng, tr. 2 - 5.
- 鼻渊 针灸保健学 上海, 561; 2-1996.
- 慢性鼻炎 针一至病除 中国医药科技出版社, 327; 1-1998.
- 广东中医学院主编一方剂学. 上海人民出版社, 104, 105; 5-1974.
- 成都中医学院编中医治法与方剂 人民卫生出版社 49 - 50; 3-1975.
- 胡照明中国中医秘方大全 文汇出版社.